

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 - NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2026/HNGĐ-ST

Ngày 28 - 01 - 2026

V/v tranh chấp hôn nhân gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Huyền Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lang Thanh Tùng

2. Ông Hà Văn Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Ông Quang Văn Dù - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 180/2025/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2025 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2026/QĐXX-ST ngày 08 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Mong Thị Bích L, sinh năm: 1998

Nơi thường trú: Bản P, xã T, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lữ Văn M, sinh năm: 1994

Nơi thường trú: Bản P, xã T, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn xin ly hôn đề ngày 12/11/2025 và tại các Bản tự khai, nguyên đơn chị Mong Thị Bích L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Mong Thị Bích L và anh Lữ Văn M đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện ngày 11/09/2017 tại UBND xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An (nay là xã T, tỉnh Nghệ An).

Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do chồng thường xuyên uống rượu, không quan tâm, không có trách nhiệm

với gia đình, phần lớn việc việc chăm sóc con cái, chăm lo cho gia đình và kinh tế đều do bản thân chị Mong Thị Bích L tự gánh vác. Do đó vợ chồng thường xuyên cãi vã, làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Gia đình hai bên nội ngoại đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2024 cho đến nay không ai quan tâm ai nữa. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An giải quyết cho anh được ly hôn với anh Lữ Văn M.

Về con chung: Chị Mong Thị Bích L và anh Lữ Văn M có 02 con chung là Lữ Mạnh C, sinh ngày 20/11/2015 và Lữ Khải S, sinh ngày 05/3/2018. Sau khi ly hôn, chị Mong Thị Bích L có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lữ Mạnh C cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Nhường quyền nuôi con chung Lữ Khải S cho anh Lữ Văn M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành. Không yêu cầu Tòa án giải quyết tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Mong Thị Bích L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Gia đình chị Mong Thị Bích L thuộc diện hộ cận nghèo nên xin miễn án phí theo quy định của Pháp luật.

Tại bản tự khai và tại các phiên họp và các buổi hòa giải anh Lữ Văn M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lữ Văn M thừa nhận có đăng ký kết hôn với chị Mong Thị Bích L vào ngày 11/09/2017 tại UBND xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An (nay là xã T, tỉnh Nghệ An). Quá trình chung sống vợ chồng cũng có phát sinh mâu thuẫn nhưng chưa đến mức phải ly hôn. Năm 2018 chị L có đi làm ăn xa, vợ chồng thường xuyên phải sống xa nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng cũng phai nhạt dần, hiện tại đã sống ly thân. Nhưng anh Lữ Văn M thấy tình cảm vợ chồng đang còn nên anh Lữ Văn M không đồng ý ly hôn với chị Mong Thị Bích L.

Về con chung: Anh Lữ Văn M không đồng ý với nguyện vọng của chị Mong Thị Bích L. Anh Minh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con chung là Lữ Mạnh C, sinh ngày: 20/11/2015 và Lữ Khải S, sinh ngày: 05/03/2018 cho đến khi các con chung trưởng thành và không yêu cầu chị Mong Thị Bích L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh Lữ Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Tại Bản trình bày ý kiến của các con chung trình bày: Nếu chị Mong Thị Bích L và anh Lữ Văn M ly hôn, nguyện vọng của các cháu là muốn được ở với mẹ Mong Thị Bích L.

Tại Biên bản xác minh ngày 27/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An tại UBND xã T, tỉnh Nghệ An: Qua xác minh chị Mong Thị Bích L và anh

Lữ Văn M đăng ký kết hôn ngày 11/09/2017 tại UBND xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An (nay là xã T, tỉnh Nghệ An). Trong quá trình chung sống chị L và anh M phát sinh mâu thuẫn cụ thể như thế nào chính quyền địa phương không nắm rõ vì không thông qua hoà giải tại cơ sở. Chị L và anh M có 02 người con chung đúng như chị L và anh M đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Qua kiểm sát quá trình giải quyết thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An. Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An đã thụ lý và thu thập các tài liệu chứng cứ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nên Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 147; Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Mong Thị Bích L được ly hôn với anh Lữ Văn M.

Về con chung: Giao con chung Lữ Mạnh C, sinh ngày 20/11/2015 cho chị Mong Thị Bích L, trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Giao con chung Lữ Khải S, sinh ngày 05/03/2018 cho anh Lữ Văn M, trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Mong Thị Bích L và anh Lữ Văn M

Về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Gia đình chị Mong Thị Bích L thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn xin miễn tạm ứng án phí, án phí nên được miễn án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An đã tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện, chị Mong Thị Bích L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lữ Văn M có nơi thường trú tại: Bản P, xã T, tỉnh Nghệ An. Căn cứ vào các quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định vụ án là quan hệ pháp luật tranh chấp về ly hôn, con chung và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An.

[3] Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt hợp lệ.

[4] Về yêu cầu của đương sự:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mong Thị Bích L và anh Lữ Văn M kết hôn với nhau vào năm 2017 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc và được UBND xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An (nay là xã T, tỉnh Nghệ An) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 64/2017 ngày 11/09/2017. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Mong Thị Bích L và anh Lữ Văn M là hợp pháp.

Chị Mong Thị Bích L trình bày trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do anh Lữ Văn M, không tu chí làm ăn, không quan tâm chăm sóc gia đình, con cái. Chị L phải gánh vác mọi trách nhiệm trong gia đình, mà không được sự hỗ trợ của anh Minh. Do mâu thuẫn kéo dài nên vợ chồng đã sống ly thân được hơn 1 năm nay.

Anh Lữ Văn M cũng thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn, kể từ khi chị L đi làm ăn xa thì tình cảm vợ chồng cũng phai nhạt dần, vợ chồng đúng là đã sống ly thân, tuy nhiên anh M thấy vẫn còn tình cảm với vợ nên không nhất trí ly hôn.

Như vậy cả chị L và anh M đều cho rằng vợ, chồng có mâu thuẫn và đã sống ly thân được hơn 1 năm nay, mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Trong quá trình làm việc tại Tòa án chị L đều giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh M điều đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên yêu cầu của chị Mong Thị Bích L xin ly hôn với anh Lữ Văn M là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Mong Thị Bích L.

[4.2] Về con chung: Chị Mong Thị Bích L có nguyện vọng được nuôi con chung là Lữ Mạnh Cường, sinh ngày 20/11/2015, nhường quyền nuôi con chung Lữ Khải Sang, sinh ngày: 05/03/2018 cho anh Lữ Văn M trực tiếp nuôi dưỡng. Còn anh

Lữ Văn M Muốn được nuôi cả hai con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án, cháu C và cháu S đều có nguyện vọng được ở với mẹ Mong Thị Bích L. Nhận thấy yêu cầu về con chung Nguyên vọng nuôi con của chị L và anh M là chính đáng, tuy nhiên để đảm bảo cuộc sống và sự phát triển ổn định về mọi mặt của các con chung, xét điều kiện nuôi con, thì giao con chung Lữ Mạnh C cho chị Lý nuôi dưỡng; Giao con chung Lữ Khải S cho anh Lữ Văn M trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý nên yêu cầu của chị Mong Thị Bích L được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các đương sự không yêu cầu về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét.

[4.3] Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí: Gia đình chị Mong Thị Bích L thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn xin miễn tạm ứng án phí, án phí nên chị Lý được miễn án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

[6] Xét đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Nghệ An tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Mong Thị Bích L, cho chị Mong Thị Bích L được ly hôn với anh Lữ Văn M.

[2] Về con chung: Giao con chung Lữ Mạnh C, sinh ngày 20/11/2015 cho chị Mong Thị Bích L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Giao con chung Lữ Khải S, sinh ngày 05/03/2018 cho anh Lữ Văn M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho cả chị L và anh M.

Chị Mong Thị Bích L và anh Lữ Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về án phí: Chị Mong Thị Bích L được miễn án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

[4] Nguyên đơn chị Mong Thị Bích L, bị đơn Lữ Văn M vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 10 - Nghệ An;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Phòng Thi hành án DS khu vực 10;
- Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Huyền Anh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lang Thanh Tùng

Hà Văn Đức

Lương Huyền Anh

